

KẾT LUẬN**CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

**về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022
của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển
bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 06), công tác quản lý phát triển đô thị đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, còn nhiều hạn chế, yếu kém vẫn chưa được khắc phục triệt để: Quy hoạch đô thị thiếu ổn định, chồng chéo; việc tổ chức thực hiện còn nhiều bất cập; cơ sở hạ tầng chưa theo kịp tốc độ đô thị hoá; tình trạng ùn tắc giao thông, ngập úng, ô nhiễm; việc quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm còn hạn chế; không gian tầm thấp, không gian vũ trụ chưa được quan tâm; chưa thực sự gắn với yêu cầu tăng khả năng chống chịu với thiên tai, thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu.

Để thực hiện hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị trong thời gian tới, Bộ Chính trị yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết 06; tập trung một số nội dung trọng tâm sau:

1. Đổi mới tư duy về công tác quy hoạch đô thị, bảo đảm sự nhất quán trong tổ chức thực hiện. Các địa phương khẩn trương rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn, bảo đảm tối ưu việc sắp xếp không gian phát triển phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, kết nối đô thị với nông thôn, giữa các đô thị với nhau, kết nối đô thị với các hạ tầng giao thông chiến lược (cảng biển, sân bay, đường cao tốc, đường sắt, đường thủy). Các đô thị đóng vai trò trung tâm phát triển, thúc đẩy liên kết vùng, địa phương và hội nhập quốc tế, đồng thời duy trì bản sắc văn hoá truyền thống. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị; xác định rõ tiến độ, trách nhiệm, tăng cường cơ chế phối hợp, đặc biệt là trong quản lý hạ tầng kỹ thuật liên thông giữa các cấp địa phương.

Kết hợp chặt chẽ công tác quy hoạch với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi

khí hậu dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh sử dụng dữ liệu lớn trong lập, quản lý thực hiện quy hoạch; thiết lập hệ thống dự báo, cảnh báo và bản đồ số theo thời gian thực; nhân rộng mô hình phát triển đô thị xanh, sinh thái "làng trong phố - phố trong làng". Xác định rõ chức năng và khai thác đa mục tiêu các hạ tầng về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, thương mại, dịch vụ, không gian công cộng; xác định trách nhiệm cơ quan đầu mối quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp liên ngành, quy định quyền khai thác.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch. Tập trung xử lý dứt điểm tình trạng "quy hoạch treo"; khẩn trương hoàn thành các dự án hạ tầng đô thị chậm tiến độ. Tăng cường quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng tại các thành phố và các khu vực đang trong quá trình đô thị hoá; đồng bộ giữa quy hoạch, đầu tư, vận hành; kiểm soát chặt chẽ không gian xây dựng; tăng cường vai trò giám sát cộng đồng. Thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn. Nghiêm cấm tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tác động, chi phối công tác quy hoạch vì lợi ích cục bộ.

2. Trong năm 2026, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn; hoàn thiện quy định pháp luật trong các lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng, đầu tư phát triển đô thị, cấp, thoát nước, đất đai, quy hoạch, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian vũ trụ, không gian công cộng, không gian xanh, mặt nước, mặt biển... đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, đồng bộ với chính quyền địa phương 2 cấp, phát triển đô thị tăng trưởng xanh, bền vững, chống chịu biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm không khí, chất thải, chống ùn tắc giao thông, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, phát triển một số tỉnh đủ điều kiện trở thành thành phố.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư; hoàn thành mục tiêu xây dựng 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội trước năm 2030; mở rộng đối tượng mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội. Có cơ chế phù hợp thúc đẩy phát triển nhà ở thương mại có giá phù hợp thu nhập của người dân, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp; thành lập, sử dụng hiệu quả Quỹ nhà ở quốc gia. Quản lý phát triển thị trường bất động sản minh bạch, công bằng, bền vững và hài hoà giữa các phân khúc, không để xảy ra tình trạng đầu cơ, đổ vỡ quy mô lớn. Chú trọng phát triển hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; ưu tiên phát triển không gian xanh, không gian công cộng và diện tích mặt nước; ưu tiên ngầm hoá hệ thống điện, viễn thông... tại các khu vực trung tâm, trục giao thông

chính, khu vực cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị. Có chế tài nghiêm khắc đối với các chủ đầu tư không triển khai đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội,... tại các khu đô thị, khu nhà ở.

4. Quản lý, phát triển đô thị và phát triển kinh tế đô thị theo chiều sâu, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động tiếp cận, đón đầu và phát huy các xu hướng phát triển mới của đô thị theo hướng thúc đẩy sáng tạo, khởi nghiệp; phát triển mạnh thương mại điện tử, tài chính số, logistics thông minh, hạ tầng dữ liệu và các dịch vụ du lịch, văn hoá, giáo dục, y tế chất lượng cao.

Khai thác, phát huy hiệu quả, bền vững các nguồn lực từ chính đô thị để phát triển, hiện đại hoá đô thị; huy động đa dạng các nguồn lực xã hội phát triển các dự án hạ tầng trọng điểm, cấp bách về giao thông, môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên bố trí nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức kết nối các đô thị trong vùng và liên vùng.

Xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân là trung tâm, dữ liệu và hạ tầng thông minh là nền tảng; nghiên cứu, phát triển mô hình siêu đô thị theo hướng quy hoạch tích hợp, đa trung tâm, gắn kết chặt chẽ với hạ tầng vùng và các đô thị vệ tinh. Ưu tiên đầu tư hạ tầng chiến lược hiện đại, giao thông công cộng khối lượng lớn và các trung tâm tài chính, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, logistics và công nghệ cao; xây dựng các hệ thống dữ liệu dùng chung và chuyên ngành, bảo đảm tính kết nối, chia sẻ liên thông, an toàn, bảo mật.

5. Triển khai quyết liệt các giải pháp bảo vệ môi trường đô thị. Xây dựng Chương trình tổng thể xử lý ô nhiễm không khí, nguồn nước sinh hoạt và nước thải tại các đô thị lớn, nhất là Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Nâng cao trách nhiệm và năng lực của chính quyền đô thị trong ứng phó thiên tai và xử lý các tình huống khẩn cấp, khủng hoảng.

Tập trung phát triển Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị văn minh toàn cầu. Khẩn trương sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 31-NQ/TW, ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề xuất chủ trương, giải pháp phát triển Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình mới.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù tạo điều kiện để các thành phố lớn như Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận huy động tối đa các nguồn lực công - tư triển khai đầu tư các dự án hạ tầng quy mô lớn, mang tính kết nối đồng bộ trong đô thị và trong các vùng kinh tế trọng điểm.

6. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban đảng Trung ương tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 06 và Kết luận này.

- Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị; tăng cường giám sát việc thực hiện, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững đô thị, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

- Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển đô thị phù hợp với chủ trương trong giai đoạn mới; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển đô thị.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương xây dựng nội dung hướng dẫn tuyên truyền; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển đô thị.

- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết Nghị quyết 06 và Kết luận này, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú